TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2023/QĐST-DS	*Tiểu Cần, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn C, sinh năm 1957
Địa chỉ: ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Bà Thạch N, sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thạch N với bà Sơn C thống nhất thỏa thuận: Bà Thạch N thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Sơn C số tiền nợ hụi là 14.510.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng), dây hụi 39 mở ngày 26/01/2020 dương lịch, loại hụi 3.000.000 đồng, có 15 phần, một tháng khui 02 lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 362.750 đồng: Mỗi bên tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm, bà Thạch N phải chịu 181.375 đồng. Bà Sơn C phải chịu 181.375 đồng

nhưng do bà Sơn C là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên bà Cai được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Quyền